

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y.B
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2021/HSST

Ngày: 30 - 3 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y.B - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Kiều Vũ

2. Ông Trần Ngọc Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đức Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y.B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y.B, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 15 /3 /2021 của Tòa án nhân dân huyện Y.B, tỉnh Yên Bái đối với các bị cáo:

1- Bị cáo: Nguyễn Mạnh H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1984 tại huyện Y.B, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn Mạ, xã V.K, huyện Y.B, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hoá lớp 9/12; Dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 sinh 1958 và bà Âu Thị Th1, sinh năm 1961; Vợ Hoàng Thị X sinh 1993(đã ly hôn) trú tại huyện B.Q, tỉnh Hà Giang; con: có hai con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh 2017 hiện sống cùng mẹ; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/7/2020 bị Công an huyện Y.B, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Nhân thân: Ngày 19/02/2021 bị Công an huyện Y.B, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2020 hiện bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

2- Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác: Không) sinh ngày 20 tháng 3 năm 1979 tại

huyện Y.B, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn Đồng Đàm, xã V.K, huyện Y.B, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th2(đã chết) và bà Đỗ Thị Th2, sinh năm 1956; Vợ Trần Thị Mai Q, sinh 1985(đã ly hôn) trú tại Thôn Đồng Đàm, xã V.K, huyện Y.B, tỉnh Yên Bái; con: có hai con: Lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh 2013, hiện sống cùng mẹ; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/7/2020 bị Công an huyện Y.B, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Nhân thân: -Ngày 28/12/2015 bị Toà án nhân dân thành phố Lao Cai, tỉnh Lao Cai xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 28/6/2019 bị Công an huyện Y.B, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Ngày 19/02/2021 bị Công an huyện Y.B, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021 hiện bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh T.H

Địa chỉ tổ 2, TT.Y.B, tỉnh Yên Bái; vắng mặt

*) Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn H.T

Địa chỉ tổ 12, phường Nguyễn T.H, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; vắng mặt

+ Anh Đoàn Văn Bấy

Địa chỉ: Thôn Mạ, V.K, huyện Y.B, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Anh Đoàn Văn T1

Địa chỉ: Thôn Mạ, xã V.K, huyện Y.B, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/9/2020 anh T.H có địa chỉ tổ 3, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái (tạm trú tại tổ 2, TT.Y.B, huyện Y.B, tỉnh Yên Bái) phát hiện ngôi nhà sàn anh trông coi, quản lý bị mất trộm các thanh sà và dầm gỗ Táu mật (ngôi nhà này ở trên đảo hồ Thác Bà, huyện Y.B, tỉnh Yên Bái là của ông Nguyễn H.T ở tổ 12, phường Nguyễn T.H, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái là chủ sở hữu Ông T2 thuê anh H1 trông coi quản lý)

Anh H1 tự đi tìm và phát hiện số gỗ mất trộm trên hiện đang ở nhà Đoàn Văn T1 ở thôn Mạ, xã V.K, huyện Y.B, tỉnh Yên Bái. T1 cho biết số gỗ trên T1 mua của Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Mạnh T. Anh H1 báo công an sự việc trên.

Quá trình điều tra Nguyễn Mạnh H khai nhận: Ngày 31/8/2020 H và T rủ nhau đi đánh cá ở hồ Thác Bà, tối cả hai ngủ nhờ trên lán bè trên hồ, sáng 01/9/2020 cả hai lên đảo gần đó tìm ong, thì phát hiện một ngôi nhà sàn bằng gỗ không có người trông coi nên H rủ T tháo trộm gỗ nhà sàn bán lấy tiền.

(H khai rằng trước đó H gặp T1 và T1 bảo H muốn có tiền thì ra lấy gỗ nhà sàn trên đảo về bán cho T1) T đồng ý và cùng tháo dỡ gỗ xuống và H mượn điện thoại của T gọi cho T1 sang xem gỗ và bảo mua hộ 01 tép ma túy, một lúc sau T1 đến chỗ H và T và đồng ý mua số gỗ trên và đưa cho T 01 tép ma túy. T và H chia nhau sử dụng hết số ma túy trên, T1 đi về còn H và T tiếp tục tháo trộm gỗ và bê trước 08 thanh ra thuyền chở về bến đập 4 thuộc thôn Mạ, xã V.K, huyện Y.B giao cho Đoàn Văn T1 sau đó quay lại đảo trở tiếp số gỗ 23 thanh còn lại đến đập 4 giao cho T1, hai bên thoả thuận T1 mua số gỗ trên giá là 1.800.000đ và trừ đi số tiền tép ma túy sáng T1 đưa cho H là 600.000đ còn lại là 1.200.000đ T1 trả cho H. H và T đã tiêu sài hết.

Nguyễn Mạnh T khai: Vào ngày 01/9/2020 T và H cùng thực hiện việc tháo trộm gỗ nhà sàn trên đảo mục đích bán lấy tiền tiêu sài cho bản thân, khi tháo trộm được gỗ H và T cho lên thuyền và sau đó có chở đến đập 4 bán cho T1 hai lần một lần 08 thanh và một lần 23 thanh giá cả cụ thể T không biết mà do H trực tiếp giao dịch với T1 và H giữ số tiền đó T chỉ nghe H nói lại là bán được 450.000đ. Số tiền đó H chi tiêu hết cho hai người.

Sáng 01/9/2020 lúc tháo trộm gỗ trên đảo chỉ có hai người, lúc đó H đưa cho T 01 tép ma túy T chia đôi cùng H sử dụng, T không biết tép ma túy đó H lấy ở đâu và cũng không thấy T1 có mặt trên đảo.

Đoàn Văn T1 khai: Ngày 01/9/2020 vào lúc buổi trưa H có điện cho T1 là có mua gỗ không T1 đồng ý và có mua gỗ của H 02 lần với số lượng 31 thanh gỗ Táu mật với giá là 1.800.000đ. Số tiền đó của anh Đoàn Văn Bẩy có 1.000.000đ.

Khi mua gỗ T1 không biết được nguồn gốc gỗ trên là do H và T trộm cắp mà có, T1 không nhận là bảo H lấy trộm gỗ đem bán cho mình và không gặp H và T sáng 01/9/2020 ở nơi H và T lấy gỗ và việc đưa ma túy cho H như lời khai của H.

Số gỗ trên ngày 03/9/2020 Đoàn Văn Bẩy đã giao nộp cho cơ quan điều tra 29 thanh còn nguyên vẹn 01 thanh đã bị cắt làm 03 đoạn, 01 thanh bị xẻ thành 27 đoạn gỗ nhỏ có kích thước khác nhau.

Kết luận Định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y.B, tỉnh Yên Bái ngày 20/10/2020 kết luận: 31 thanh gỗ Táu mật có khối lượng 0,83 m³ có giá trị 4.343.000đ

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-YB ngày 28/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y.B, tỉnh Yên Bái đã truy tố Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

*Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Về phần bồi thường: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản riêng không có thu nhập ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai báo thành khẩn và nhất trí với lời luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Y.B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y.B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã đầy đủ, khách quan, hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Mạnh T phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 01/9 /2020 Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Mạnh T đã có hành vi trộm cắp gỗ trị giá 4.343.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y.B đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự an toàn tại

địa phương, ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết.

[4]. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo trong vụ án này là đồng phạm. Bị cáo H là người khởi xướng hành vi trộm cắp và là người trực tiếp chủ động tìm nơi tiêu thụ tài sản trộm cắp và là người quản lý số tiền thu được khi bán tài sản và chi tiêu chung do đó vai trò của bị cáo trong vụ án này đóng vai trò chính. Bị cáo T khi bị cáo H rủ đồng ý cùng thực hiện hành vi trộm cắp với vai trò thứ yếu.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhân thân của từng bị cáo:

+ Nguyễn Mạnh H là người có đủ năng lực nhận thức và điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật bản thân có tiền sự nhưng vì lòng tham muốn H1 thụ nên bị cáo đã phạm tội. Đây thể hiện bị cáo là coi thường pháp luật. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Với các tình tiết trên xét thấy vì bị cáo có vai trò chính trong vụ án cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo với mức nghiêm khắc hơn so với bị cáo T, là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

+ Nguyễn Mạnh T là người có đủ năng lực nhận thức và điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, bản thân đang có tiền sự nhưng vì lòng tham muốn H1 thụ nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án mặc dù đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân nay lại phạm tội. Đây thể hiện bị cáo coi thường pháp luật do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, tự nguyện ra đầu thú, bố để bị cáo là người có công với nước được tặng tH1 huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Với các tình tiết trên xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra, là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[6]. Đối với hành vi sử dụng ma túy của H và T, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi này là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản riêng, không nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Đối với Đoàn Văn T1 là người mua gỗ của các bị cáo nhưng do không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm nên Công an huyện Y.B không xử lý trách nhiệm hình sự. Đối với lời khai của H nhờ T1 mua hộ ma túy T1 không thừa nhận, chỉ duy nhất có lời khai của H nên không đủ căn cứ để xử đối với T1 về hành vi này.

[9]. Phần bồi thường:

Do tài sản mất đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Người bị hại không yêu cầu các bị cáo trả lại và không yêu cầu bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền: 1.800.000đ mà các bị cáo bán gỗ cho Đoàn Văn T1 trong đó có 1.000.000đ của Đoàn Văn Bảy góp để mua gỗ các bị cáo đã tiêu hết cho bản thân. Số tiền trên Đoàn Văn T1 và Đoàn Văn Bảy không yêu cầu các bị cáo trả lại nên không xem xét

[10]. Về vật chứng: Số gỗ là vật chứng trong vụ án đã trả lại cho chủ sở hữu và chủ sở hữu đã nhận đủ không yêu cầu gì thêm.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H: 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2020.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T: 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Các bị cáo Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Mạnh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nơi cư trú của người bị hại.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, nơi cư trú của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái ;
- VKSND tỉnh Yên Bái
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Y.B;
- CA huyện Y.B ;
- THADS huyện Y.B;
- Bị cáo, bị hại;
- Trại tạm giam;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS; TA; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN - CHỦ TỌA PHIÊN TOA**

Đã ký

Hoàng Kim Sơn

